

Bản án số: 173/2018/DS-ST

Ngày: 29-10-2018

“V/v: T/c Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Tiên;

2. Ông Nguyễn Văn Minh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 512/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2018/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Lê Hiền Th – Chức vụ; Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng An Ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ pháp lý – Trung tâm thu hồi nợ - Khối tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP V.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, ông L có đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/8/2018, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do chị Nguyễn Kim T đại diện trình bày:

Ngày 21/6/2013, Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) cùng ông Nguyễn Văn L ký hợp Hợp đồng tín dụng số 20130624-103020-0014, số tiền cho vay là 26.250.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 24 tháng, phương thức vay trả góp, mục đích vay tiêu dùng. Sau đó, ông L trả được 07 kỳ với số tiền 11.746.000đồng, kể từ ngày 13/3/2014 đến nay thì ông Nguyễn Văn L không trả bất kỳ khoản nào. Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông L trả tổng số tiền 28.981.000đồng bao gồm: nợ gốc đến hạn là 21.058.488đồng, nợ lãi là 7.922.512đồng. Ngoài ra, Ngân hàng V không còn yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày trong bản tự khai ngày 24/9/2018 như sau: Ông L thừa nhận có ký vay tiền theo hợp đồng tín dụng số 20130624-103020-0014 ngày 21/6/2013 với Ngân hàng V, ông L thống nhất số tiền gốc đã vay là 26.250.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 24 tháng, phương thức vay trả góp. Ông L có trả được 07 kỳ với số tiền 11.746.000đồng. Nhưng từ ngày 13/3/2014 đến nay do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông L không trả được tiền gốc và lãi theo cam kết.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc yêu cầu ông L trả số tiền 28.981.000đồng bao gồm: nợ gốc đến hạn là 21.058.488đồng, nợ lãi là 7.922.512đồng thì ông L không đồng ý. Ông L chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng V số tiền 14.504.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện nguyên đơn không bổ sung, thay đổi hay rút yêu cầu khởi kiện; vẫn giữ nguyên các yêu cầu, ý kiến đã trình bày, không cung cấp thêm chứng cứ gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L không có đơn phản tố; không cung cấp thêm chứng cứ gì khác. Ông Nguyễn Văn L có yêu cầu được xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L theo quy định khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngày 21/6/2013, Ngân hàng V và ông Nguyễn Văn L có ký hợp đồng tín dụng số 20130624-103020-0014, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, thời điểm kết thúc hợp đồng là 24 tháng kể từ ngày 21/6/2013. Từ ngày 13/3/2014 đến nay thì ông Nguyễn Văn L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Ngày 23/8/2018, Ngân hàng V có đơn khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý đơn khởi kiện, xác định là tranh chấp dân sự, quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín*

dụng”; vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện, việc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 35, 39, 40 BLTTDS năm 2015.

[2]. *Về tố tụng*: Xét ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn L theo qui định khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp.

[3]. *Về nội dung*:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V:

Hợp đồng tín dụng số 20130624-103020-0014 ngày 21/6/2013 được ký kết giữa Ngân hàng V với ông Nguyễn Văn L bằng văn bản, tiền vay sử dụng vào mục đích tiêu dùng nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20130624-103020-0014 ngày 21/6/2013 và lời thừa nhận của ông Nguyễn Văn L, xác định ông Nguyễn Văn L có vay của Ngân hàng V số tiền 26.250.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng, hình thức vay trả chậm trong hạn 24 tháng, phương thức vay trả góp. Tính đến ngày 23/8/2018, ông L chỉ trả được 07 kỳ với số tiền 11.746.000đồng, số tiền còn lại ông L không trả theo cam kết nên đã vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng V yêu cầu ông L trả tổng số tiền là 28.981.000đồng nhưng ông L chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền 14.504.000đồng.

[2.2]. Hội đồng xét xử xét: Việc ông Nguyễn Văn L thừa nhận có vay của Ngân hàng V số tiền 26.250.000đồng và cũng thống nhất đã trả cho được 07 kỳ với số tiền 11.746.000đồng. Tuy nhiên, ông L chỉ đồng ý trả số tiền gốc 14.504.000đồng là vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20130624-103020-0014 ngày 21/6/2013 đã ký kết và làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V. Do đó, xét Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả tổng số tiền 28.981.000đồng bao gồm: nợ gốc đến hạn là 21.058.488đồng, nợ lãi là 7.922.512đồng là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận theo qui định các Điều 280, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và việc thỏa thuận lãi suất phù hợp khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

[3]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc ông Nguyễn Văn L phải chịu án phí DSST sung công quỹ nhà nước

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 40, 92, 159, 227, 228, 271 BLTTDS năm 2015.

Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” số 20130624-103020-0014 ngày 21/6/2013 đối với ông Nguyễn Văn L.

Buộc ông Nguyễn Văn L trả cho Ngân hàng TMCP V tiền còn nợ từ Hợp đồng tín dụng số 20130624-103020-0014 ngày 21/6/2013 với tổng số tiền nợ gốc đến hạn là 21.058.488đồng, nợ lãi là 7.922.512đồng, tổng cộng 28.981.000đồng (*Hai mươi tám triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng*).

2. Kể từ khi Ngân hàng TMCP V có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền chậm trả Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả thêm tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20130624-103020-0014 ngày 21/6/2013.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn L phải nộp 1.449.050đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 725.000đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu 0003195 ngày 30/8/2018.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Linh Duy